

Số: /KSBT-DVTTYT

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2024

THƯ MỜI

V/v Báo giá trang thiết bị phục vụ lập dự toán gói thầu
“Mua trang thiết bị Hệ thống lấy mẫu bẫy và thổi khí Purge and Trap ghép
với hệ thống sắc khí khối phổ GC/MS Model GC7890B/MS5977 của Trung
tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bắc Giang”

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-SYT, ngày 19/01/2024 của Giám đốc Sở Y Tế Bắc Giang về việc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 (lần 1);

Căn cứ Thông báo số 304/TB-UBND ngày 24/07/2024 về kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn tại buổi làm việc đề tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế;

Căn cứ kết quả họp thông qua của Hội đồng khoa học kỹ thuật đơn vị;

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bắc Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá trang thiết bị lấy mẫu bẫy và thổi khí Purge and Trap ghép với hệ thống sắc khí khối phổ GC/MS Model GC7890B/MS5977 để tham khảo, xây dựng giá dự toán của gói thầu để tiến hành các quy trình mua sắm tiếp theo được công khai, minh bạch. Trung tâm trân trọng mời Quý đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm gửi chào giá trang thiết bị có cấu hình, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyên môn của Đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bắc Giang.
Địa chỉ: Địa chỉ: số 45 Nghĩa Long, phường Trần Phú, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá:

Tại Khoa Xét nghiệm- Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang.
Địa chỉ: số 45 Nghĩa Long, phường Trần Phú, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

– Email: kiemsoatbenhtatbg@gmail.com.

3. **Cách thức tiếp nhận báo giá:**

- Nhận trực tiếp (hoặc qua bưu điện) tại địa chỉ: Bộ phận văn thư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang; số 45 Nghĩa Long, phường Trần Phú, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (Đỗ Thị Hà, sđt 0976.099.656)

- Nhận qua email: kiemsoatbenhtatbg@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 13/08/2024 đến trước 17h00 ngày 23/08/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hết hạn báo giá.

6. Cam kết: Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng không giá.

7. Lưu ý: Yêu cầu kỹ thuật và tính năng của thiết bị đề nghị báo giá là yêu cầu tối thiểu. Các đơn vị báo giá có thể báo giá các thiết bị có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn. Để đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu, trong chào giá đến Đơn vị các nhà thầu có thể ghi rõ các lưu ý trong trường hợp phát hiện các thông tin liên quan đến hàng hóa độc quyền hoặc các thông số kỹ thuật có thể dẫn đến hạn chế nhà thầu (nêu rõ căn cứ) để Chủ đầu tư xem xét trong lập hồ sơ mời thầu đảm bảo công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế cho gói thầu.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục, số lượng của trang thiết bị đề nghị mua sắm:

STT	Hệ thống lấy mẫu bẫy và thổi khí (Purge and Trap)	Hệ thống	Số lượng
1	Bộ phận hoá hơi Purge and trap (Bộ làm giàu mẫu theo phương pháp thổi và bẫy mẫu; Hệ thống thổi lôi cuốn và bẫy (Purge and Trap))	Bộ	01
2	Bộ lấy mẫu tự động (Bộ lấy mẫu tự động; Bộ đưa mẫu tự động)	Bộ	01
3	Máy tính xách tay	Chiếc	01
4	Bộ phụ kiện, hoá chất, chất chuẩn phục vụ việc lắp đặt, test, chuyển giao công nghệ; tiêu hao.	Bộ	01
5	Dịch vụ kỹ thuật: chuyển giao công nghệ, đào tạo, bảo dưỡng, bảo hành thiết bị	Dịch vụ	01

Chi tiết yêu cầu kỹ thuật và dịch vụ đi kèm như sau:

2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung

- Thiết bị được sản xuất bởi đơn vị được Tổ chức chứng nhận hợp pháp chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001
- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024.
- Đáp ứng phù hợp các phương pháp EPA trong QCVN 01-1/2018/BYT.
- Thiết bị phù hợp ghép với hệ thống sắc khí khối phổ GC/MS Model GC7890B/MS5977 hãng Agilent hiện có của Chủ đầu tư; các chất hữu cơ, chất khử trùng và sản phẩm phụ, các chỉ tiêu theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN 01/2018/BYT. Các kết quả phân tích đáp ứng yêu cầu theo phương pháp phân tích.
- Nguồn điện: 220V (+/-10%)/ 50/60Hz

b) Yêu cầu về cấu hình, số lượng

STT	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Hệ thống lấy mẫu bẫy và thổi khí (Purge and Trap)	Hệ thống	01
	1. Bộ phận hoá hơi thổi và bẫy khí Purge and trap (Bộ làm giàu mẫu theo phương pháp thổi và bẫy mẫu; Hệ thống thổi lõi cuộn và bẫy (Purge and Trap))	Bộ	01
	- Có khả năng hoạt động với các ống chứa mẫu $\geq 5\text{ml}$ hay $\geq 25\text{ml}$		
	- Hoạt động với dạng mẫu lỏng, rắn.		
	- Bẫy thủy tinh (hoặc Bẫy ướt Hydroguard)		
	- Nhiệt độ bẫy tối đa $\geq 300^\circ\text{C}$		
	- Nhiệt độ đường chuyển mẫu tối đa $\geq 300^\circ\text{C}$		
	- Van chịu nhiệt độ cao tối thiểu ≥ 6 cổng		
	- Điều khiển lưu lượng điện tử cho dòng khí mang từ sắc ký, phù hợp với cổng tiêm mẫu chia dòng của máy GC		
	- Chương trình thời gian từ 0 đến ≥ 999 phút		
	- Khí cấp: He hoặc N ₂		
	- Nhiệt độ gia nhiệt lọ mẫu: từ nhiệt độ phòng $\geq 90^\circ\text{C}$		
	- Nhiệt độ nước nóng để rửa tối thiểu $\geq 90^\circ\text{C}$		
	- Có các chức năng kiểm tra dòng, kiểm tra rò rỉ		
	2. Bộ lấy mẫu tự động (Bộ lấy mẫu tự động; Bộ đưa mẫu tự động)	Bộ	01
	- Lọ mẫu: tối thiểu ≥ 84 vị trí cho lọ 40mL		
	- Thể tích vòng mẫu (ống tiêm mẫu): $\geq 5\text{ ml}$, $\geq 20\text{ ml}$		
	- Cánh tay rô bốt di chuyển XYZ		
	- Tất cả các đường dẫn mẫu đều trở về mặt hóa học, được sản xuất từ PEEK™, Thép không gỉ hoặc Teflon		
	- Làm sạch: Tối thiểu bằng nước tinh khiết được gia nhiệt tối thiểu $\geq 90^\circ\text{C}$		
	- Pha loãng mẫu: Mẫu nước có thể được tự động pha loãng		
	- Pha loãng mẫu chuẩn tự động để tạo đường chuẩn tự động (tự động chuẩn bị mẫu chuẩn để xây dựng đường chuẩn)		

	- Thêm chuẩn: Có thể lập trình thêm chất chuẩn vào mẫu		
	- Khí cung cấp N2, độ tinh khiết $\geq 99,999\%$, Áp xuất phù hợp thiết bị		
	- Cho phép phân tích các hợp chất VOC trong mẫu: lỏng và rắn		
	- Có thể thực hiện hiệu chuẩn tự động, hiệu chuẩn thủ công.		
	Phần mềm: - Cài đặt, điều khiển và hiển thị các thông số và trạng thái của hệ thống, tương thích Windows		
	3. Máy tính xách tay	Chiếc	01
	Cấu hình tối thiểu - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ Core i5 – 1235U hoặc tương đương - Bộ nhớ RAM: 16GB – DDR4 - Ổ cứng: 512 GB SSD M2. PCIe - Đồ họa/Graphics: Card onboard Intel Iris Xe hoặc tương đương - Kết nối mạng wifi: có. - Bluetooth: có. - Webcam: có - Màn hình: 15.6 inch		
	4. Bộ phụ kiện, hoá chất, vật tư tiêu hao		
	Bộ cột phân tích		
	- Phụ kiện nối cột vent-free GCMS	Chiếc	01
	- Liner O-Ring, Non-Stick	Chiếc	10
	- Liner UI không chia dòng với bông thủy tinh (Ultra Inert Liner with glass wool)	Chiếc	05
	- Tấm vàng làm kín cổng tiêm với rửa (Gold Plated Inlet Seal)	Chiếc	01
	- Đầu côn giữ cột 0.4mm (0.4 mm Polyimide/graphite ferrule)	Chiếc	10
	- Kim tiêm mẫu tự động (Autosampler Syringes) phù hợp bộ tiêm mẫu tự động (06 chiếc) : part #9301-0713 hoặc thông số tương đương.	Chiếc	06
	- Phụ kiện nối cột vent-free GCMS	Chiếc	01
	- Liner O-Ring, Non-Stick	Chiếc	10
	- Liner UI không chia dòng với bông thủy tinh (Ultra Inert Liner with glass wool)	Chiếc	05
	- Filament nhiệt độ cao cho nguồn EI phù hợp với GCMS (Filament assembly, high temperature)	Chiếc	01
	- Ốc nối cột (Column nut)	Chiếc	02
	- Ốc nối cột lắp vừa cho giao diện khối phổ MSD (MS interface column nut, female)	Chiếc	01
	- Dầu cho bơm chân không Inland 45 (Foreline pump (rotary pump) oil)	lit	01
	- Septa 11mm cho buồng tiêm mẫu (Non-stick bleed and temperature optimized (BTO) septa 11mm)	Chiếc	100
	- Red ptfe/white silicone septa: part no:5182-0729 Loại tương đương dùng cho lắp vial 2ml	Chiếc	200
	- Vòng chữ O graphite cho không chia (Graphite O-ring for splitless liner)	Chiếc	10
	- Lọ kèm nắp vặn 1.5/2ml màu trắng, chia vạch	Chiếc	200
	- Lọ đựng mẫu 40 ml và nắp xoáy	Chiếc	200
	- Lọ mẫu (insert), 300 μ l đáy bằng	Chiếc	200
	- Cột chiết pha rắn HLB trong môi trường 3ml, 30 μ m, 60mg cho các hợp chất thuốc trừ sâu	Chiếc	100
	- Cột chiết SPE C18, 1 mL/100 mg cho ứng dụng phân tích thuốc trừ	Chiếc	100

	sâu hoặc tương đương		
	- Bẫy lọc khí kết hợp dạng Triple cho GCMS + Bao gồm 1 đế kết nối 1/8 inch + Gồm lọc kết hợp 3 trong 1: khí O ₂ ; H ₂ O(ẩm) và Hydrocarbon + Chất lượng khí lọc > 99.999% + Áp suất tối đa và lưu lượng đầu ra đảm bảo phù hợp với hệ thống GCMS đang có + Phù hợp cho các khí trơ, He, H ₂ , N ₂	Chiếc	02
	- Bẫy chỉ thị độ ẩm hiển thị trạng thái LCD + Bao gồm bẫy ẩm H ₂ O và ốc nối + Chất lượng khí lọc sạch ra > 99.9999% + Áp suất tối đa và lưu lượng đầu ra đảm bảo phù hợp với hệ thống GCMS đang có + Phù hợp cho các khí mang trơ, He, H ₂ , N ₂ , Air + Hiển thị thông báo tình trạng sử dụng.	Chiếc	01
	Hoá chất, chất chuẩn		
Các chất chuẩn, hoá chất để phục vụ phân tích các chất hữu cơ, hóa chất khử trùng và sản phẩm phụ; hóa chất bảo vệ thực vật trong nước theo QCVN 01:2018/BYT:			
	-chuẩn hỗn hợp: Nitrogen/Phosphorus Pesticide Mixture 925 nồng độ 100 µg/mL in Acetone	ml	01
	- Chuẩn gốc hỗn hợp VOC bao gồm 6 thành phần bao gồm: Bromodichloromethane; Bromoform; Chloroform; Dibromochloromethane; Toluene; Xylene	Lọ	01
	- Chuẩn hỗn hợp VOC 900 nồng độ 200ug/mL trong Metanol	ml	02
	- Chuẩn 604 Phenol Calibration Mix (11 thành phần)	Lọ	01
	- Chuẩn Metanol: Độ tinh khiết (GC) ≥ 99.9 %; Acetaldehyde ≤ 0.001 %; Ethanol (GC) ≤ 0.05 %;	lit	01
	Chuẩn Ethylacetate: Độ tinh khiết (GC) ≥ 99.5 %; Methyl acetate (GC) ≤ 0.1 %; Methanol (GC) ≤ 0.1 %; Ethanol (GC) ≤ 0.1 %;	lit	01
	Chuẩn Alcohol n-propyl: Độ tinh khiết (GC) ≥ 99.9 %; 2-Propanol (GC) ≤ 0.05 %; Methanol (GC) ≤ 0.01 %;	lit	01
	Chuẩn Alcohol isobutyl: Độ tinh khiết (GC) ≥ 99.0 %; n-Butyl alcohol (GC) ≤ 0.2 %; 2-Butanol (GC) ≤ 0.05 %;	lit	01
	Chuẩn Alcohol amyl: Độ tinh khiết (GC) ≥ 99.0 %;	lit	01
	Chuẩn 3-pentanol: Độ tinh khiết (GC) ≥ 99.0 %;	lit	01
	Chuẩn Acetaldehyde: Độ tinh khiết (GC) ≥ 99.0 %;	lit	01
	- Hoá chất, dung môi kèm theo để triển khai được phân tích VOC trong nước theo phương pháp trong QCVN 01:2018/BYT về nước sạch.		
	Cung cấp kèm bàn chuyên dụng: (mặt bàn bằng HPL compac hoặc compositec hoặc chất liệu tương đương chuyên dụng cho phòng thí nghiệm) chịu được hóa chất ăn mòn, chân inox, chiều cao bàn 85 cm; dài 3m; chiều rộng phù hợp thiết bị lắp đặt	Bộ	01
	5. Dịch vụ kỹ thuật: Sau đào tạo có chứng nhận đào tạo của đơn vị đủ điều kiện đào tạo và cấp giấy chứng nhận đào tạo theo đúng quy định		

c) Yêu cầu khác

- Đào tạo cho các cán bộ của Trung tâm sử dụng thành thạo được hệ thống máy tại Trung tâm. Sau đào tạo có chứng nhận đào tạo (Cán bộ phòng xét nghiệm phân tích được các chất hữu cơ, chất khử trùng và sản phẩm phụ, các chỉ tiêu theo Quy chuẩn quốc gia QCVN 01/2018/BYT.

- Báo giá trọn gói đến nơi sử dụng, bao gồm giá thiết bị, phí vận chuyển lắp đặt, đào tạo, bảo hành và các loại phí, thuế khác (nếu có).

- Giao hàng và lắp đặt tại nơi sử dụng (phòng thí nghiệm), có đủ các phụ kiện để máy có thể vận hành ngay sau khi nghiệm thu, bàn giao...

- Thời gian bảo hành ≥ 24 tháng đối với phần cứng, ≥ 10 năm đối với phần mềm.

- Trong thời gian bảo hành, cán bộ kỹ thuật của Nhà thầu sẽ có mặt trong vòng 48 giờ sau khi nhận được thông báo về sự cố của thiết bị để giải quyết và khắc phục sự cố.

- Nhà thầu phải cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành với tần suất năm/1 lần. Sau thời gian bảo hành cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa trong trường hợp có sự cố với chi phí ưu đãi nhất.

- Nhà thầu phải chào giá các phụ kiện thay thế chính hãng đi kèm đồng thời cam kết cung cấp phụ kiện thay thế tối thiểu trong vòng 10 năm.

- Cung cấp bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh, Tiếng Việt ≥ 01 bộ.

- Cam kết cung cấp giấy chứng chỉ chất lượng (CQ) và xuất xứ (CO) khi giao hàng.

- Cung cấp chứng chỉ chất lượng IQ/OQ và hỗ trợ PQ sau khi lắp đặt, chạy thử.

***Lưu ý:** Yêu cầu kỹ thuật và tính năng của thiết bị tại phụ lục kèm theo là yêu cầu tham khảo. Các đơn vị báo giá có thể báo giá các thiết bị có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương. Giá hàng hóa là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí lắp đặt, vận chuyển và các chi phí khác.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:VT, DVTTYT.

GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Thu Hà

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thư mời báo giá số /KSBT-DVTTYT ngày /8/2024 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bắc Giang)

BÁO GIÁ THIẾT BỊ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Bắc Giang

Chúng tôi, Công ty (Tên Đơn vị)....., có địa chỉ tại: Số điện thoại

Chúng tôi cam kết là đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa trong lĩnh vực báo giá theo quy định của pháp luật.

Căn cứ danh mục hàng hoá đề nghị báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá đơn giá hàng hoá như sau:

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Model Hãng / Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Hệ thống lấy mẫu bẫy và thổi khí (Purge and Trap)			Hệ thống	01		
1	Bộ phận hoá hơi thổi và bẫy khí Purge and trap			Bộ	01		
2	Bộ lấy mẫu tự động			Bộ	01		
3	Máy tính xách tay			Chiếc	01		
4	Bộ phụ kiện, hoá chất, chất chuẩn phục vụ việc lắp đặt, test, chuyển giao công nghệ.			Bộ	01		
Tổng giá trị thành tiền							

*** Khuyến nghị với Chủ đầu tư, danh mục và các thông số kỹ thuật có thể dẫn đến hạn chế nhà thầu:**

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật có thể dẫn đến hạn chế nhà thầu	Thông số kỹ thuật khuyến nghị đảm bảo tối thiểu có 03 hãng sản xuất đáp ứng	Tài liệu chứng minh các khuyến nghị của đơn vị báo giá là có căn cứ
1				
2				
3				
4				
5				

Gửi kèm báo giá là:

1. Bản chụp Đăng ký kinh doanh của đơn vị (Đóng dấu treo của Công ty);
2. Catalog thể hiện thông số, đặc tính và các tính năng của cửa hàng hóa báo giá (Đóng dấu treo của Công ty – nếu có);
3. Các hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự gói thầu này trong thời gian 01 năm trở lại đây (Bản chụp đóng dấu treo của Công ty).
4. Hiệu lực của báo giá tối thiểu là 90 ngày kể từ ngày báo giá.

....., ngày tháng năm 2024
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)